TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2020/HS-ST
Ngày: 04 – 3 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hữu Chí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoài Đức Huệ;

2. Ông Trần Văn Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Hương Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020 tại Hội trường xét xử A – Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh N, sinh năm 1998 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi đăng ký HKTT: ấp A, xã B, huyện D, tỉnh E; Chỗ ở hiện nay: Khu phố M, thị trấn L, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Thợ xăm; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1970 và bà Dương Kim D, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân tốt; Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 26/11/2019 (có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Anh Dương Thanh H, sinh năm 1988 (vắng mặt);

2. Chị Đào Thị Trường G, sinh năm 2001 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25/11/2019 Nguyễn Minh N, sử dụng điện thoại Nokia sim số 033506700 gọi điện cho T (không rõ nhân thân, lai lịch) nhà ở thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai để hỏi mua ma túy với số tiền 700.000 đồng. Sau khi gọi điện và thỏa thuận mua ma túy thì T hẹn N chạy đến đoạn đường gần cầu Phú Hội để nhận ma túy. N điều khiển xe mô tô BKS 60C2 – 27876 đi từ phòng trọ của mình tại khu phố M, thị trấn L, huyện N đến khu vực cầu Phú Hội gặp T để lấy ma túy. Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày thì N đến điểm hẹn và gọi điện cho T, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đỏ (Không rõ biển kiểm soát) đến gặp N. Lúc này, N đưa cho T 700.000 đồng rồi T đưa cho N một túi nylon được dán kín bằng băng keo màu đen (N khai nhận đó là ma túy). Sau khi mua ma túy xong, N để trong người rồi điều khiển xe mô tô về lại phòng trọ của mình. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, N lấy bịch ma túy mua được ra lấy một ít để sử dụng cùng với bạn gái là G, sinh năm 2001, HKTT xã X, huyện Y, tỉnh Z. Sau khi sử dụng xong, N bịt kín ma túy lại và bỏ lại vào bao thuốc lá Jet và để trên nệm trong phòng trọ (do anh Đào Minh H làm chủ) rồi cùng bạn gái đi ngủ. Đến khoảng 10 giờ 20 phút ngày 26/11/2019 N gọi cho bạn tên Dương Thanh H, sinh năm 1988, HKTT ấp O, xã K, huyện T, tỉnh F đến phòng trọ của mình để giúp N sửa lại quạt và sử dụng ma túy chung. Khi Hậu đang sửa quạt thì Công an thị trấn L nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, có một số người chuẩn bị sử dụng ma túy nên Công an thị trấn L vào kiểm tra hành chính và thu giữ trên nệm có 01 bao thuốc lá Jet bên trong gói thuốc có 01 gói nylon đựng các hạt tinh thể màu trắng (N khai nhận là ma túy của mình mua để sử dụng). Công an thị trấn L đưa N cùng những người liên quan và vật chứng về trụ sở Công an thị trấn L lập biên bản bắt người phạm tội Quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và chuyển lên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số: 1538/KLGĐ-PC09 ngày 03/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ xác định: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong, trên phong bì có chữ ký ghi tên Trần Quốc V, Đào Minh H, Nguyễn Minh N gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 1,1419 gam, loại: Methamphetamine.

Tang vật thu giữ:

+ 01 gói nylon hàn kín kích thước 4,5cm x 4cm, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy thu giữ trên nệm phòng trọ của N;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, bên trong có gắn thẻ sim vietell của Nguyễn Minh N;

+ 01 xe máy biển số 60C2-278.76 của Dương Thanh H;

+ 01 CMND mang tên Nguyễn Minh N;

+ 01 sổ hộ khẩu số 070013659 của Nguyễn Minh N.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng số 19/CT.VKS-NT ngày 12/02/2020 và có ý kiến:

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N từ 18 đến 24 tháng tù giam.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có T lượng: 1,0929 gam được niêm phong;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia bên trong có gắn thẻ sim vietell là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại 01 CMND mang tên Nguyễn Minh N, 01 sổ hộ khẩu số 070013659 do không liên quan đến vụ án.

Đối với Dương Thanh H và Đào Thị Trường G đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nđã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Riêng đối tượng tên T đã bán ma túy cho Nguyễn Minh N do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc xe môtô biển số 60C2-278.76 mà N đã mượn của H để đi mua ma túy, qua xác minh thì xe trên là của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 tại ấp I, xã L, huyện N (nay là khu P, thị trấn L, huyện N, tỉnh Đ). Hiện tại xác minh thì bà L có hộ khẩu ở địa phương nhưng đã bán nhà đi nơi khác năm 2016 (Bút lục số 56) Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố tại bản Cáo trạng số 19/CT.VKS-NT ngày 12/02/2020. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện N và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Xét các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không bị khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả

tang cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án. Cho thấy: Vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 26/11/2019 tại khu phố Khu phố M, thị trấn L, huyện N, tỉnh Đ, bị cáo Nguyễn Minh N đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 1,1419 gam Methamphetamine thì bị Công an thị trấn L phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Như vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Minh N đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên bản Cáo trạng số 19/CT.VKS-NT ngày 12/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh N về tội danh và điều luật là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự phù hợp quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất của vụ án là nghiêm T, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bên cạnh đó hiện nay tệ nạn ma túy đang diễn ra hết sức phức tạp, lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Mục đích của bị cáo cất giấu ma túy nhằm để sử dụng, thỏa mãn nhu cầu cho bản thân và biết rõ việc cất giấu ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy bị cáo xem thường pháp luật nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét cho bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch về tội danh và mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có T lượng: 1,0929 gam được niêm phong;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia bên trong có gắn thẻ sim vietell là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại 01 CMND mang tên Nguyễn Minh N, 01 sổ hộ khẩu số 070013659 của Nguyễn Minh N do không liên quan đến vụ án.

Đối với Dương Thanh H và Đào Thị Trường G đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

Riêng đối tượng tên T đã bán ma túy cho Nguyễn Minh N do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với chiếc xe môtô biển số 60C2-278.76 mà N đã mượn của H để đi mua ma túy, qua xác minh thì xe trên là của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 tại ấp I, xã L, huyện N (nay là khu P, thị trấn L, huyện N, tỉnh Đ). Hiện tại xác minh thì bà L có hộ khẩu ở địa phương nhưng đã bán nhà đi nơi khác năm 2016 nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau là phù hợp (Hiện Cơ quan Công an đang tạm giữ phương tiện trên theo Lệnh nhập kho vật chứng số 32/CSĐT-MT ngày 26/11/2019).

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326, 327 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135, 136, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh N – 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam**. Thời tù tính từ ngày 26/11/2019.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có T lượng: 1,0929 gam (được niêm phong ngày 13/12/2019);

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia bên trong có gắn thẻ sim vietell là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại 01 CMND mang tên Nguyễn Minh N, 01 sổ hộ khẩu số 070013659 của Nguyễn Minh N do không liên quan đến vụ án.

(Hiện các vật chứng, tài sản trên Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lúc 14 giờ 30 phút ngày 13/02/2020)

3. Về án phí: Xử buộc bị cáo Nguyễn Minh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký tên và đóng dấu

Dương Hữu Chí

Nơi nhận:
- Bị cáo Nguyễn Minh N;
- VKS,THA,CAH;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp (Nơi bị cáo đăng ký HKTT);
- Lưu HS, VP.